

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 31-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lộc;
- Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 776/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1998, tại huyện N, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Q; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ và bà Huỳnh Thị Ái L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2022 đến nay có mặt tại phiên Tòa.

2. Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1998, tại huyện P, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Đinh Thị My D, con: Có 01 người sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2022 đến nay có mặt tại phiên Tòa.

3. Nguyễn Phúc T, sinh năm: 1996, tại huyện P, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị A; vợ: Nguyễn Thị L, con: Có 01 người

sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2022 đến nay có mặt tại phiên Toà.

4. Lê Thành P, sinh năm: 1995, tại huyện P, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn C , xã M, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng P và bà Nguyễn Thị D; vợ: Hồ Thị Ngọc T, con: Có 01 người sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2022 đến nay có mặt tại phiên Toà.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B (Có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn T , xã T, huyện P, tỉnh Bình Định (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Tô Ngọc Á, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).

2. Nguyễn Trọng K, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).

3. Nguyễn P N, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).

4. Đinh Thị Mi D, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Phù Mỹ, tỉnh B (Có mặt).

5. Nguyễn Tấn H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh B (Có mặt).

6. Nguyễn Thị Tám, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh B (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 27/7/2022, bị cáo Nguyễn Văn T đi xe khách từ nhà vào thị trấn P, huyện P, tỉnh B sau đó gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Tấn L tới đón chở về nhà L tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh B chơi và ở ngủ tại nhà bị cáo L. Khoảng 10 giờ sáng ngày 28/7/2022, tại nhà bị cáo L, Bị cáo T gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho bị cáo Lê Thành P tìm mua ma túy đem đến nhà bị

cáo L để sử dụng. Khi đó bị cáo P đồng ý nhưng nói với bị cáo T chưa chắc chắn có liên hệ mua ma túy được hay không. Đồng thời khi đó bị cáo T cũng gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Phúc T nói chuyện và rủ bị cáo T kiểm mua ma túy đem đến nhà của bị cáo L để sử dụng nhưng bị cáo T nói không mua được. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày 28/7/2022 thì bị cáo T nhắn tin qua Zalo cho bị cáo P với nội dung bảo bị cáo P mua ma túy chất lượng tốt đem đến nhà bị cáo L sử dụng rồi T trả tiền lại cho bị cáo P.

Sau đó bị cáo Ph gọi điện thoại cho bị cáo T qua mạng Zalo hỏi bị cáo T có liên hệ tìm chỗ mua ma túy được không, thì bị cáo T nói không liên hệ được nên bị cáo P đã gọi điện cho Nguyễn Trọng K, sinh năm 2002 trú C, M, P, B qua mạng xã hội Facebook để nhờ Kiên liên hệ mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. K liên hệ với một người quen biết ngoài xã hội tên Á ở M, P, B (không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể) để hỏi mua ma túy thì Á đồng ý và cả hai thống nhất hẹn gặp nhau tại chỗ ngã ba C, M, P để giao ma túy. Khi liên hệ được chỗ mua ma túy Kiên thông báo lại cho bị cáo P biết và bị cáo P cũng gọi điện thoại nói cho bị cáo T biết đã liên hệ được chỗ mua ma túy. Lúc đó bị cáo T chuyển khoản cho bị cáo T với số tiền 500.000 đồng bảo bị cáo T để đưa cho bị cáo P mục đích là trả tiền mua ma túy (*P không có tài khoản ngân hàng*). Tuy nhiên bị cáo P nhắn tin số điện thoại của bị cáo T cho Nguyễn Trọng K để K khi có ma túy đem tới giao cho bị cáo T và nhận tiền.

Đến khoảng gần 12 giờ ngày 28/7/2022 có một thanh niên (không phải Á, không xác định được nhân thân lai lịch) đi xe mô tô kiểu dáng xe Wawe màu đỏ đến gặp Kiên tại ngã ba C, M. Do người này không có điện thoại nên đã sử dụng điện thoại của K gọi điện thoại cho bị cáo T hỏi đang ở đâu để đến giao ma túy thì bị cáo T trả lời đang ở nhà tại C, M, B và hẹn K đến để giao. Sau đó người thanh niên nói trên cầm theo điện thoại của Kiên điều khiển xe máy đi đến gặp đưa cho bị cáo T tại đường bê tông bên hông nhà của bị cáo T và đưa cho bị cáo T một gói nilon hàn kín miệng kích thước khoảng (3 x 4)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu (ma túy đá), bị cáo T đưa lại cho người thanh niên nói trên số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận ma túy xong, khoảng hơn 12 giờ cùng ngày bị cáo T đem theo gói ma túy và điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH biển số 77D1 - 464.37 của gia đình (xe do cha ruột của T tên Nguyễn Xuân N, sinh năm 1954 đứng tên chủ xe) đến đoạn gần nghĩa trang liệt sĩ xã M đón bị cáo P rồi chở đi đến nhà bị cáo L. Khi đến thì nhà bị cáo L, bị cáo T bỏ gói ma túy tại nền nhà phòng bếp, bị cáo L dùng kéo cắt gói nilon chứa ma túy rồi đổ

chất ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai thủy tinh có gắn nỏ và ống hút) có sẵn tại nhà, trong quá trình đổ chất ma túy vào nỏ thủy tinh thì bị cáo L có lấy một bịch nilon nẹp miệng kích thước khoảng 10 x 11 cm bọc phía dưới đầu phễu của nỏ thủy tinh để khi trong quá trình đổ chất ma túy vào bên trong nỏ có một số hạt tinh thể ma túy rơi vào trong bịch nilon tránh rơi xuống đất. Sau đó bị cáo L dùng bật lửa ga có sẵn tại nhà bị cáo L đốt nóng chất ma túy để cả bốn người sử dụng qua đường miệng. Đến khoảng 14 giờ khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an vào bắt quả tang, tạm giữ các tang vật có liên quan để điều tra làm rõ. Kết quả xét nghiệm các bị cáo T, L, T, P đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine. .

Vật chứng thu giữ:

- 01 vỏ bao bì thư đựng mẫu vật: 0,0327 gam mẫu A còn lại sau giám định (đựng trong 01 bì thư dán kín niêm phong: Dấu tròn “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B”, chữ ký bên giao và bên nhận);

- 01 vỏ bao bì thư đựng mẫu vật: 01 nỏ thủy tinh còn lại sau giám định (đựng trong 01 bì thư dán kín niêm phong: Dấu tròn “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B”, chữ ký bên giao và bên nhận);

- 01 bì ni long: 01 bì ni long kích thước (2,8x1,2)cm;

- 01 bì nilong nẹp miệng kích thước (1,6x1,6)cm;

- 01 bì nilong kích thước (1,6x2,4)cm;

- 01 bì nilong kích thước (1,8x1,8)cm.

- 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 bật lửa ga màu trắng đã qua sử dụng;

- 01 đoạn kim loại dài 6,8cm, phi 0,2cm;

- 01 đoạn ống hút nhựa dài 22,4cm;

- 01 đoạn ống hút nhựa dài 34,2cm;

- 01 kéo kim loại dài 16cm;

- 01 bộ bình tự chế dùng để sử dụng ma túy đá có gắn ống hút nhựa màu trắng;

- 01 bình ga mi ni màu đen nhãn hiệu BLUESKY;

- 42 ống hút nhựa màu trắng, có đặc điểm giống nhau, mỗi ống dài 21cm;

- 01 điện thoại di động iphone, màu đen, có gắn ốp lưng nhựa màu trắng của bị cáo Nguyễn Tấn L;

- 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đồng có gắn ốp lưng nhựa trắng viền màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn T;

- 01 điện thoại di động hiệu iphone màu trắng, ốp lưng bằng nhựa màu trắng của bị cáo Nguyễn Phúc T.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone , vỏ bên ngoài màu đồng, ốp lưng bằng

nhựa màu trắng viền màu đồng của bị cáo Lê Thành P.

Ngày 02/8/2022, Phòng PC 09 Công an tỉnh Bình Định có Kết luận số 295/KL-KTHS xác định: Các hạt tinh thể không màu đựng bên trong 01 (một) bì ni lon kích thước (10x11)cm, ngoài có chữ Aten gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0.0516 gam là (loại): Methamphetamine.

Ngày 05/8/2022, Phòng PC 09 Công an tỉnh B có Kết luận số 295/KL-KTHS xác định: Chất bột màu trắng bên trong thành nỏ thủy tinh gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0.0030 gam là (loại): Methamphetamine.

Sau khi bị bắt, qua xét nghiệm các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Phúc T và Lê Thành P đều dương tính với chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-PM ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tấn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015. Truy tố các bị cáo Nguyễn Phúc T và Lê Thành P về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, h, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Phúc T và Lê Thành P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định đối với ma túy trong nỏ thủy tinh và các hạt tinh thể không màu đựng bên trong 01 (Một) bì ni lông có kích thước (10x11cm) bị Công an thu giữ là đúng; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo; nêu luận tội và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Phúc T và Lê Thành P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08- đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 07 đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T từ 07- 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thành P từ 07 đến 08 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 vỏ bao bì thư đựng mẫu vật: 0,0327 gam mẫu A còn lại sau giám định (đựng trong 01 bì thư dán kín niêm phong: Dấu tròn “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B”, chữ ký bên giao và bên nhận);

- 01 vỏ bao bì thư đựng mẫu vật: 01 nỏ thủy tinh còn lại sau giám định (đựng trong 01 bì thư dán kín niêm phong: Dấu tròn “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B”, chữ ký bên giao và bên nhận);

- 01bì ni long: 01 bì ni long kích thước (2,8x1,2)cm;

- 01 bì nilong nếp miệng kích thước (1,6x1,6)cm;

- 01 bì nilong kích thước (1,6x2,4)cm;

- 01 bì nilong kích thước (1,8x1,8)cm.

- 01bật lửa ga màu đỏ, 01 bật lửa ga màu trắng đã qua sử dụng;

- 01 đoạn kim loại dài 6,8cm, phi 0,2cm;

- 01 đoạn ống hút nhựa dài 22,4cm;

- 01 đoạn ống hút nhựa dài 34,2cm;

- 01 kéo kim loại dài 16cm;

- 01 bộ bình tự chế dùng để sử dụng ma túy đá có gắn ống hút nhựa màu trắng;

- 01 bình ga mi ni màu đen nhãn hiệu BLUESKY;

- 42 ống hút nhựa màu trắng, có đặc điểm giống nhau, mỗi ống dài 21cm;

Đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị, nên tịch thu, tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động iphone, màu đen, có gắn ốp lưng nhựa màu trắng của bị cáo Nguyễn Tấn L;

- 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đồng có gắn ốp lưng nhựa trắng viền màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn T;

- 01 điện thoại di động hiệu iphone màu trắng, ốp lưng bằng nhựa màu trắng của bị cáo Nguyễn Phúc T.

Đây là những công cụ, P tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tuyên trả lại: 01 (một) điện thoại di động Iphone , vỏ bên ngoài màu đồng, ốp

lưng bằng nhựa màu trắng viền màu đồng cho anh Lê Văn T, điện thoại này anh T cho bị cáo Lê Thành P mượn sử dụng, Thắng không biết bị cáo P mượn điện thoại sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho anh T.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của các bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma túy. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ00 phút ngày28/7/2022, tại nhà ở của bị cáoNguyễn Tấn L, thuộc thôn T, xã M, huyện P, tỉnh B; Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Phúc T và Lê Thành P đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma túy và cung cấp tiền để mua ma túy, còn bị cáo Lê Thành P là người điện thoại hỏi mua ma túy, bị cáo Nguyễn Phúc T, thì nhận ma túy và đem ma túy để sử dụng và bị cáo Nguyễn Tấn L cung cấp địa điểm,công cụ sử dụng ma túy (Nỏ thủy tinh).

Kết quả xét nghiệm các bị cáo T, L, T, P đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Ngày 02/8/2022, Phòng PC 09 Công an tỉnh B có Kết luận số 295/KL-KTHS xác định: Các hạt tinh thể không màu đựng bên trong 01 (một) bì ni lon kích thước (10x11)cm, ngoài có chữ Aten gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0.0516 gam là (loại): Methamphetamine.

Ngày 05/8/2022, Phòng PC 09 Công an tỉnh B có Kết luận số 295/KL-KTHS xác định: Chất bột màu trắng bên trong thành nỏ thủy tinh gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0.0030 gam là (loại): Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của các bị cáo T, L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 255

của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T và P trước đây đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xoá án tích mà còn tiếp tục phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó hành vi bị cáo T và P đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 07/CT-VKS-PM ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tấn L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015. Truy tố các bị cáo Nguyễn Phúc T và Lê Thành P về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, h, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó: Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo P và T mua ma túy đem đến nhà bị cáo L để sử dụng, đồng thời T cũng là người chi tiền 500.000đ để mua ma túy cho cả nhóm sử dụng, nên giữ vai trò chính trong vụ này, còn bị cáo P là người liên hệ K, nhờ K mua giúp ma túy, còn bị cáo T nhận tiền chuyển khoản từ bị cáo T và trực tiếp gặp trả tiền cho người bán ma túy và mang ma túy đến nhà bị cáo L, để cả nhóm cùng sử dụng, đối với bị cáo L là người cung cấp địa điểm và các dụng cụ để cả nhóm sử dụng ma túy.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Phúc T và Lê Thành P phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo phạm tội đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Văn T trước đây đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xoá án tích mà còn tiếp tục phạm tội, còn đối với bị cáo Nguyễn Phúc T và Lê Thành P trước đây đã phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xoá án tích mà còn tiếp tục phạm tội.

[5] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo như trên, lẽ ra xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc nhưng xét thấy sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm mục đích giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống,

ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Trọng vụ án này Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo P và T mua ma túy đem đến nhà bị cáo L để sử dụng, đồng thời T cũng là người chi tiền 500.000đ để mua ma túy cho cả nhóm sử dụng, nên giữ vai trò chính trong vụ này, còn P là người liên hệ Kiên, để nhờ Kiên mua giúp ma túy, còn T nhận tiền chuyển khoản từ bị cáo T và trực tiếp gặp trả tiền cho người bán ma túy và mang ma túy đến nhà bị cáo L, để cả nhóm cùng sử dụng, bị cáo T có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, còn bị cáo T và P trước đây đã bị xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên mức hình phạt các bị cáo áp dụng trong vụ án này tương đồng nhau. Đối với bị cáo L là người cung cấp địa điểm và các dụng cụ để cả nhóm sử dụng ma túy, nhưng khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên hình phạt áp dụng cho bị cáo L phải nhẹ hơn 03 bị cáo khác, là công bằng cho các bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, nhằm đảm bảo các bị cáo an tâm cải tạo sớm hoà nhập với cộng đồng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] -01 vỏ bao bì thư đựng mẫu vật: 0,0327 gam mẫu A còn lại sau giám định (đựng trong 01 bì thư dán kín niêm phong: Dấu tròn “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”, chữ ký bên giao và bên nhận);

- 01 vỏ bao bì thư đựng mẫu vật: 01 nỏ thủy tinh còn lại sau giám định (đựng trong 01 bì thư dán kín niêm phong: Dấu tròn “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”, chữ ký bên giao và bên nhận);

- 01bì ni long: 01 bì ni long kích thước (2,8x1,2)cm;

- 01 bì nilong nếp miệng kích thước (1,6x1,6)cm;

- 01 bì nilong kích thước (1,6x2,4)cm;

- 01 bì nilong kích thước (1,8x1,8)cm.

- 01bật lửa ga màu đỏ, 01 bật lửa ga màu trắng đã qua sử dụng;

- 01 đoạn kim loại dài 6,8cm, phi 0,2cm;

- 01 đoạn ống hút nhựa dài 22,4cm;

- 01 đoạn ống hút nhựa dài 34,2cm;

- 01 kéo kim loại dài 16cm;
- 01 bộ bình tự chế dùng để sử dụng ma túy đá có gắn ống hút nhựa màu trắng;
- 01 bình ga mi ni màu đen nhãn hiệu BLUESKY;
- 42 ống hút nhựa màu trắng, có đặc điểm giống nhau, mỗi ống dài 21cm;

Đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị, nên tịch thu, tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] - 01 điện thoại di động iphone, màu đen, có gắn ốp lưng nhựa màu trắng của bị cáo Nguyễn Tấn L;

- 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đồng có gắn ốp lưng nhựa trắng viền màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn T;

- 01 điện thoại di động hiệu iphone màu trắng, ốp lưng bằng nhựa màu trắng của bị cáo Nguyễn Phúc T.

Đây là những công cụ, P tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] - 01 (một) điện thoại di động Iphone, vỏ bên ngoài màu đồng, ốp lưng bằng nhựa màu trắng viền màu đồng cho anh Lê Văn Thắng, điện thoại này anh Thắng cho bị cáo Lê Thành P mượn sử dụng, Thắng không biết P mượn điện thoại sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho anh Thắng, theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Đối với các vấn đề khác:

[8.1] Đối với người có tên Á ở xã M, huyện P, huyện P mà Nguyễn Trọng K, đã gọi điện mua ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P đã tiến hành điều tra, xác minh, kết quả: Tô Ngọc Á, không có sử dụng số điện thoại mà K đã liên hệ mua ma túy và Á cũng không quen biết Nguyễn Trọng K. Kết quả nhận dạng ảnh của Tô Ngọc Á, thì Nguyễn Trọng K, xác định không phải là người mà K liên hệ mua ma túy. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra huyện P không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[8.2] Đối với Nguyễn Trọng K là người đưa điện thoại của mình cho người cho người thanh niên (Người bán ma túy), để người bán ma túy dùng điện thoại của K liên hệ bán và giao ma túy cho bị cáo T, xét thấy Nguyễn Trọng K có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm giúp sức cho người bán ma túy và Hội đồng xét xử đã trả Hồ sơ Điều tra bổ sung cho viện kiểm sát, để xem xét hành vi của Nguyễn Trọng K. Tuy nhiên viện kiểm sát nhân dân huyện P vẫn giữ nguyên Bản cáo trạng, không xem xét hành vi của K trong vụ án này. Vì vậy theo quy định tại Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về giới hạn của việc xét xử, Nền Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ

không xem xét vai trò Nguyễn Trọng K trong vụ án này, đồng thời kiến nghị Cơ quan cảnh sát Điều tra huyện P, tiếp tục làm rõ hành vi Nguyễn Trọng K có phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” hay không, để tránh bỏ lọt tội phạm.

[8.3] Đối với chủ sở hữu ngôi nhà (là ông Nguyễn Tấn H, bà Nguyễn Thị T mẹ bị cáo L) mà bị cáo L và các bị cáo dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, ông H, bà T không biết nên không xử lý hình sự đối với ông H và bà T là phù hợp.

[8.4] Đối với chiếc xe SH biển kiểm soát 77D1-46131 mà bị cáo T điều khiển đến nhà bị cáo L, sử dụng ma túy, nhưng chiếc xe này, thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Xuân N (Cha bị cáo), Bị cáo T tự ý lấy xe đi, ông Nam không biết việc T tự ý lấy xe đi, để sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông N là đúng quy định pháp luật.

[8.5] Đối với điện thoại Iphone 12Pro, vỏ bên ngoài màu trắng, ốp lưng màu nhựa, màu trắng viền xanh, bị cáo T bị thu giữ, chiếc điện thoại này, thuộc sở hữu chị Lân cho T mượn chơi game, chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị T, nên Cơ quan điều tra đã trả cho chị Lân là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị hình phạt đối với các bị cáo đều phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Tấn L.

- Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Phúc T và bị cáo Lê Thành P

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Phúc T và Lê Thành P phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07(Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 28/7/2022).

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 07(Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 28/7/2022).

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T 07(Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 28/7/2022).

2.4. Xử phạt bị cáo Lê Thành P 07(Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 28/7/2022).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy:

-01 vỏ bao bì thư đựng mẫu vật: 0,0327 gam mẫu A còn lại sau giám định (đựng trong 01 bì thư dán kín niêm phong: Dấu tròn “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B”, chữ ký bên giao và bên nhận);

- 01 vỏ bao bì thư đựng mẫu vật: 01 nỏ thủy tinh còn lại sau giám định (đựng trong 01 bì thư dán kín niêm phong: Dấu tròn “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B”, chữ ký bên giao và bên nhận);

- 01bì ni long: 01 bì ni long kích thước (2,8x1,2)cm;

- 01 bì nilong nếp miệng kích thước (1,6x1,6)cm;

- 01 bì nilong kích thước (1,6x2,4)cm;

- 01 bì nilong kích thước (1,8x1,8)cm.

- 01bật lửa ga màu đỏ, 01 bật lửa ga màu trắng đã qua sử dụng;

- 01 đoạn kim loại dài 6,8cm, phi 0,2cm;

- 01 đoạn ống hút nhựa dài 22,4cm;

- 01 đoạn ống hút nhựa dài 34,2cm;

- 01 kéo kim loại dài 16cm;

- 01 bộ bình tự chế dùng để sử dụng ma túy đá có gắn ống hút nhựa màu trắng;

- 01 bình ga mi ni màu đen nhãn hiệu BLUESKY;

- 42 ống hút nhựa màu trắng, có đặc điểm giống nhau, mỗi ống dài 21cm;

3.2 Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động iphone, màu đen, có gắn ốp lưng nhựa màu trắng của bị cáo Nguyễn Tấn L;

- 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đồng có gắn ốp lưng nhựa trắng viền màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn T;

- 01 điện thoại di động hiệu iphone màu trắng, ốp lưng bằng nhựa màu trắng của bị cáo Nguyễn Phúc T.

3.3 Tuyên trả lại cho anh Lê Văn T:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone, vỏ bên ngoài màu đồng, ốp lưng bằng nhựa màu trắng viền màu đồng do Lê Thành P, mượn của anh Lê Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2023, giữa Công an huyện P với Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh B).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Phúc T và Lê Thành P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân N và anh Lê Văn T đều có mặt tại Toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà Nguyễn Lộc

Nguyễn Thành Tân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H. Phù Mỹ;
- Công an H.Phù Mỹ;
- Các bị cáo;
- Người bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tân